

Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang Liên minh châu Âu: thực trạng, cơ hội và thách thức

Mai Thị Thanh Mai

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU đã đạt những kết quả ấn tượng. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU vẫn còn rất hạn chế, chưa tương xứng với tiềm lực của cả hai bên. Thông qua phân tích thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU27 giai đoạn 2017 - 2021, bài viết nhận diện các cơ hội và thách thức từ EVFTA đối với hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam sang EU; từ đó, đưa ra một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường đầy tiềm năng này.

1. Thực trạng xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường EU

EU với 27 quốc gia thành viên được đánh giá là thị trường tiềm năng, có sức mua rất lớn. Dân số châu Âu chỉ khoảng 511 triệu người nhưng mỗi năm EU nhập khẩu nông sản khoảng gần 130 tỷ Euro/năm; trong đó, hàng rau quả tươi nhập khẩu chiếm khoảng hơn 60 tỉ Euro/năm, tương đương 44% trị giá thương mại toàn cầu của thị trường rau củ (Europa, 2022). Điều đó cho thấy EU là một thị trường hấp dẫn cho hàng hóa xuất khẩu Việt Nam nói chung và ngành nông sản nói riêng.

Bảng 1: Thương mại của EU27 với thế giới năm 2021

| | Đơn vị | Nhập khẩu | Xuất khẩu | Cân cân thương mại |
|---|------------|-----------|-----------|--------------------|
| Tổng giá trị thương mại | triệu euro | 2 112 458 | 2 180 402 | 67 944 |
| Tổng giá trị thương mại nông sản | triệu euro | 130 158 | 198 068 | 67 910 |
| - tỷ trọng thương mại nông sản trong tổng thương mại của EU27 | (%) | 6.2 | 9.1 | 100.0 |

Nguồn: Europa, 2022

Như trong bảng 1, kim ngạch nhập khẩu hàng năm của EU năm 2021 đạt hơn 2.000 tỷ Euro. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tỷ trọng nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp đã bị sụt giảm nhưng vẫn chiếm 6.2% trong tổng thương mại nhập khẩu của EU. Điều đó cho thấy, EU là vẫn là một thị trường có dung lượng nhập khẩu nông sản cao.

Xuất nhập khẩu giữ hai nền kinh tế tương đối cân bằng trong các năm 2017 đến 2019, kim ngạch mỗi chiều dao động trong khoảng hơn 1 tỷ Euro/năm. EU nhập khẩu các mặt hàng cà phê, chè, rau quả,... của Việt Nam; trong khi đó, Việt Nam nhập khẩu các mặt hàng như sữa, thịt động vật, đồ uống, chế phẩm nông sản từ EU (Europa, 2022). Từ năm 2020, EVFTA có hiệu lực, vượt lên rất nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid -19 mang lại, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU đã có những bước phát triển vượt bậc; kim ngạch xuất khẩu tăng gấp đôi so với từng năm trước đó, lên khoảng 2,2 tỷ Euro/năm.

Kim ngạch xuất khẩu đã gần gấp đôi kim ngạch nhập khẩu từ EU. Đó là kết quả của việc Việt Nam đã tận dụng tốt các ưu đãi của EVFTA để đưa nông sản sang thị trường EU.

Bảng 2: Các chỉ số thương mại nông sản giữa Việt Nam và EU27 năm 2021

| | Đơn vị | Nhập khẩu | Xuất khẩu | Cân cân thương mại |
|---|------------|-----------|-----------|--------------------|
| Tổng giá trị thương mại nông sản của EU với thế giới | triệu euro | 130 158 | 198 068 | 67 910 |
| Giá trị thương mại nông sản | triệu euro | 1 227 | 2 233 | 1 006 |
| - tỷ trọng của Việt Nam trong tổng thương mại nông sản của EU | (%) | 0.6 | 1.7 | |

Nguồn: Europa, 2022

Kim ngạch xuất khẩu nông sản Việt Nam sang EU đã tăng trưởng vượt bậc trong năm 2021 và 2022, tuy nhiên, nhìn vào các chỉ số thương mại nông sản giữa Việt Nam - EU (Bảng 2) thì có thể thấy tỷ trọng xuất nhập khẩu nông sản của Việt Nam trong tổng thương mại nông sản của EU vẫn rất hạn chế. Hiện nay, Việt Nam hiện là đối tác xuất khẩu nông sản sang EU đứng thứ 17 với tỷ trọng còn rất khiêm tốn chỉ 1,7%. Điều này một mặt cho thấy dung lượng thị trường EU là rất lớn và EU là một thị trường rất tiềm năng đối với nông sản Việt Nam; mặt khác cũng cần xem xét, đánh giá lại nguyên nhân vì sao nông sản Việt Nam chỉ chiếm một thị phần rất nhỏ tại EU.

Về cơ cấu các mặt hàng nông sản xuất khẩu: Hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU có mức độ tập trung lớn về chủng loại sản phẩm. Bảng 4 cho thấy những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ đạo của Việt Nam sang EU trong giai đoạn 2017 - 2021. Trong đó, các mặt hàng như cà phê, trà, trái cây, các loại hạt và gia vị là những mặt hàng chủ đạo xuất khẩu sang EU (chiếm 82,3% kim ngạch xuất khẩu).

Về thị trường xuất khẩu sang các nước thành viên EU: Dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu nông sản sang các thị trường chủ lực của Việt Nam tại khu vực EU đều tăng trưởng tích cực hoặc chỉ giảm nhẹ. Trong đó, Đức (chiếm 28,8% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông

sản chính của Việt Nam sang EU, đạt 641 triệu USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2020), Hà Lan (chiếm 22,5%, đạt 500 triệu USD, tăng 1,9%), Italy (chiếm 12,8%, đạt 285 triệu USD, tăng 3,2%), Tây Ban Nha (chiếm 9%, đạt 202 triệu USD, giảm nhẹ 0,6%), Pháp (chiếm 6,4%, đạt 142 triệu USD, tăng 25,2%),... Ngoài ra, một số thị trường có kim ngạch xuất khẩu nhỏ nhưng đạt mức tăng trưởng mạnh mẽ, cho thấy tiềm năng xuất khẩu: Phần Lan (tăng 198%), Hungary (tăng 86,9%), Cộng hoà Séc (tăng 49,2%) (Tổng cục thống kê, 2021).

2. Cơ hội

Việt Nam và EU ký kết thành công Hiệp định EVFTA đã tạo một cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động thương mại giữa hai bên. EVFTA có hiệu lực đã mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam nói chung và các sản phẩm nông sản nói riêng.

Thứ nhất, các mặt hàng nông sản của Việt Nam có nhiều cơ hội từ các cam kết cắt giảm thuế quan được quy định trong EVFTA. Các mặt hàng chủ lực của Việt Nam như cà phê, hạt tiêu, hạt điều đều có thuế suất 0% ngay khi EVFTA có hiệu lực.

Thứ hai, EVFTA mở ra cơ hội cho hàng nông sản Việt Nam các thị trường nước thành viên EU – thị trường có tầng lớp trung lưu đông đảo và nhu cầu tiêu dùng cao với một cơ chế ưu đãi thuế quan ổn định và lâu dài cho cả 2 bên thay cho chương trình ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) mà EU dành cho Việt Nam trước đây.

Thứ ba, EVFTA đưa đến cho các doanh nghiệp cơ hội tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao trình độ của lực lượng sản xuất; các doanh nghiệp nông nghiệp có thể tiếp cận thị trường các nước thành viên EU nơi có tầng lớp trung lưu đông đảo và nhu cầu tiêu dùng cao.

Thứ tư, các quy định về rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT) và các biện pháp kiểm dịch động thực vật và vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), hay các quy định về môi trường, lao động hay sở hữu trí tuệ đã có những tác động nhất định tới ý thức của các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản tại Việt Nam.

Thứ năm, hiện nay EU đã công nhận bảo hộ cho 39 bộ chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, mà không phải qua thủ tục đăng ký, mang lại cơ hội lớn cho các doanh nghiệp và nông dân Việt Nam.

3. Thách thức

Về lý thuyết, EVFTA đã mở rộng cơ hội xuất khẩu cho nông sản Việt Nam. Tuy nhiên, để mở rộng thị trường xuất khẩu, hàng nông sản Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức.

- Thách thức cạnh tranh trên thị trường nội địa

các nước thành viên của EU: Để bảo hộ ngành sản xuất trong nước, các nước thành viên EU sẽ có xu hướng tăng các quy định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại để hạn chế và cạnh tranh với hàng nhập khẩu từ Việt Nam được hưởng ưu đãi về thuế. Tuy nhiên, để được hưởng ưu đãi, hàng xuất khẩu sang EU cần thỏa mãn các quy định về quy tắc xuất xứ.

- Thách thức đến từ hàng rào phi thuế quan của EU: EU là một trong những thị trường khó tính nhất với những yêu cầu về TBT và SPS rất cao và kiểm soát chặt chẽ, đặc biệt với hàng nông sản. Xu hướng của thị trường EU là tăng rào cản kỹ thuật khi giảm hàng rào thuế quan. Minh chứng là ngay sau khi EVFTA có hiệu lực, EU đã có thêm 86 thông báo liên quan đến các quy định SPS (2020) và 70 thông báo (tính đến tháng 10/2021).

- Thị trường EU là một trong những thị trường khó tính nhất trên thế giới do yêu cầu của EU buộc các doanh nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt về lao động và môi trường. Sự khắt khe của thị trường EU với nhiều tiêu chuẩn mới, đòi hỏi cao hơn về kỹ thuật, môi trường, vệ sinh an toàn, bảo vệ quyền người lao động, cùng với chính sách bảo hộ nông nghiệp.

- Vấn đề sở hữu trí tuệ: Đây là một trong các yêu cầu được EU rất coi trọng. Quy định về bảo hộ sở hữu trí tuệ của EU có một số điều khoản yêu cầu cao hơn so với quy định về quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức Thương mại thế giới. Trong khi đó nhiều doanh nghiệp Việt Nam còn chưa có sự quan tâm thích đáng đến vấn đề này mà đang chỉ chú trọng tới số lượng xuất khẩu.

4. Một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang thị trường EU

Mặc dù Việt Nam thuộc nhóm nước dẫn đầu trong thương mại hai chiều với EU, nhưng EU cũng đang đàm phán hiệp định thương mại với các quốc gia khác trong khu vực. Do đó, Nhà nước và doanh nghiệp Việt Nam cần tận dụng tối đa lợi thế và cơ hội của “người đi trước” để tạo chỗ đứng vững chắc tại thị trường EU (VEPR, 2021).

Về phía Nhà nước

Thứ nhất, cần ban hành các chính sách thúc đẩy áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến hàng nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, cải thiện năng lực cạnh tranh. Việt Nam đầu tư cho nghiên cứu và phát triển ngành nông nghiệp còn thấp; sản xuất nông nghiệp còn rất manh mún, công nghệ lạc hậu, năng suất chất lượng thấp. Trong khi, EU là thị trường khó tính với những yêu cầu hết sức chặt chẽ về chất lượng. Chính vì vậy, để hàng nông sản của Việt Nam có thể thâm nhập được vào thị trường EU, Nhà nước cần có các chính sách ưu tiên để phát triển công nghệ kỹ thuật trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác truyền thông và tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp hiểu rõ các quy định trong EVFTA, cũng như các quy định của EU về các biện pháp phi thuế quan (đặc biệt là SPS và TBT) mà EU áp dụng với hàng nông sản Việt Nam. Hiện nay, các vụ việc hàng hoá nông sản Việt Nam vi phạm các quy định về SPS và TBT của các thị trường nhập khẩu vẫn còn rất cao. Do đó, cần cải tổ và tăng năng lực điều hành cũng như giám sát đối với văn phòng SPS và TBT Việt Nam nhằm hạn chế các vi phạm các qui định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật tại các nước nhập khẩu.

Thứ ba, cần ban hành các quy định và chế tài chặt chẽ về vấn đề bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về môi trường và có chế tài nghiêm khắc đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh công tác đào tạo, hướng dẫn, tuyên truyền nhằm thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của nông dân như kỹ thuật sản xuất nông sản sạch, an toàn theo tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng khoa học - kỹ thuật và đổi mới công nghệ,...

Thứ tư, đẩy mạnh công tác thông tin như dự báo thị trường, thống kê, điều tiết sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ nông dân nhằm ứng phó kịp thời với những biến động bất lợi của kinh tế và thị trường thế giới. Bên cạnh đó, tiến hành nghiên cứu về thị trường tiếp cận, nhận định được những tiềm năng, cũng như đánh giá được sức cạnh tranh của từng loại nông sản để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiến vào thị trường EU.

Thứ năm, cần hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản thực hiện việc xây dựng thương hiệu, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nông nghiệp của mình nhằm nâng cao uy tín trên thị trường và tránh việc bị mất thương hiệu. Đặc biệt, việc đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý nắm vai trò hết sức quan trọng trong xuất khẩu nông nghiệp; là tiền đề để sản phẩm nông nghiệp khẳng định thương hiệu và vị trí tại thị trường trong nước và thế giới.

Thứ sáu, đầu tư vốn và công nghệ để phát triển sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực nông nghiệp. Khuyến khích mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả có thể tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho doanh nghiệp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ như cho vay nông nghiệp nông thôn, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Cuối cùng, một trong những chiến lược nhà nước cần chú trọng đó là phát triển công nghiệp phụ trợ nhằm đảm bảo thỏa mãn yêu cầu về xuất xứ nguyên vật liệu của các mặt hàng nông sản Việt Nam. Việc quy hoạch các cụm sản xuất công nghiệp phụ trợ, sản xuất, chế biến nông nghiệp tập trung, giảm tình trạng rải rác, manh mún và tự phát.

Về phía doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản cần tìm hiểu và nắm vững các quy định của EVFTA và các quy định liên quan đến thị trường EU;

- Nâng cao chất lượng hàng nông sản phù hợp với các cam kết theo EVFTA để hàng hoá có đủ điều kiện thâm nhập vào thị trường EU. Phát triển nền nông nghiệp hữu cơ hướng tới nền sản xuất hiện đại, tạo nền tảng cho nông nghiệp phát triển; chú trọng việc ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất, chế biến nông sản.

- Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác tại thị trường EU để thu hút mạnh mẽ đầu tư trực tiếp; tận dụng hiệu quả nguồn vốn và việc chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn lớn, có kinh nghiệm của EU.

- Các doanh nghiệp cần tập trung sản xuất các sản phẩm nông sản xuất khẩu chính ngạch giá trị cao, đồng thời tái cơ cấu lại ngành theo hướng gắn với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đảm bảo giá trị lao động gắn liền với sản phẩm xuất khẩu.

- Doanh nghiệp cần thường xuyên tham gia các khoá tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ thông tin về các quy định của EU nhằm tìm cách vượt qua được hàng rào phi thuế quan của EU như các quy định về SPS, TBT, các quy định về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm và bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng thương hiệu và đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam.

- Nâng cao năng lực chế biến nông sản để phù hợp hơn với tiêu chuẩn của thị trường EU, nơi có khoảng cách địa lý lớn với Việt Nam bằng việc phát triển các sản phẩm đồ hộp, có thể bảo quản dài ngày đối với các mặt hàng nông sản như trái cây, rau củ./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công Thương (2021), Tình hình xuất, nhập khẩu một số mặt hàng chính sang các nước thành viên EVFTA, Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công thương.

Europa (2022), Agri-Food Trade Statistical Factsheet, <http://ec.europa.eu/trade/policy/countries-and-regions/statistics/>;

Ngô Xuân Nam (2020), An toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật: Một số định hướng thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường EU, Bản tin SPS Việt Nam, số 1, tháng 9/2020, p11-17

VCCI (2019), Tóm lược Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA);

VERP (2021), Báo cáo đánh giá: một năm thực hiện Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Châu Âu (EVFTA): Tác động đến kinh tế Việt Nam và sự thay đổi chính sách, Viện Nghiên cứu Kinh Tế Và Chính Sách, Trường Đại học Kinh tế, ĐQGHN.